|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Mẫu P3**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……….., ngày tháng năm 2020* |

**PHIẾU XIN Ý KIẾN**

**VỀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ BẤT CẬP TÁC ĐỘNG ĐẾN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PTGD**

**ĐỐI VỚI CẤP HỌC MẦM NON**

**(Phiếu dành cho chuyên gia, CBQL và GVMN)**

Để giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo có các thông tin khách quan nhằm chuẩn bị xây dựng Chiến lược đối với GDMN giai đoạn tới, xin anh/chị vui lòng trả lời các thông tin sau đây bằng cách viết ý kiến đánh giá vào phần để trống hoặc điền dấu x vào câu trả lời tương ứng.

Tỉnh:…………………………………………………..

Huyện:…………………………………………………

Xã:…………………………………………………….

Đơn vị công tác:………………………………………

**I. THÔNG TIN CHUNG** *(khoanh tròn vào phương án lựa chọn phù hợp)*

**1. Giới tính:**  a.Nam b. Nữ

**2.** **Dân tộc:** *(ghi rõ dân tộc)…………………………*

**3. Trình độ chuyên môn**

a. Đại học SPMN trở lên

b. Cao đẳng SPMN

c. Trung cấp SPMN

d. Bằng cấp khác (ghi rõ)…………………………

**4. Số năm công tác**

a. 1 đến 5 năm

b. 6 đến 10 năm

c. 11 đến 15 năm

d. Trên 15 năm

**5. Số năm làm công tác quản lý**

a. 1 đến 5 năm

b. 6 đến 10 năm

c. 11 đến 15 năm

d. Trên 15 năm

**6. Số năm làm công tác quản lý tại cơ sở GDMN hiện tại:** …. năm.

**7. Chức vụ hiện tại:……………………**

**II. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN**

**1. Các vấn đề chưa phù hợp của Chiến lược PTGD giai đoạn 2011-2020 (Theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)**

*Đề nghị đồng chí cung cấp các nội dung bất cập, cản trở, chưa phù hợp của Chiến lược PTGD đối với cấp học mầm non, theo bảng dưới đây:*

| Phạm vi ảnh hưởng | Đối tượng áp dụng | Nội dung chủ yếu | Nội dung khác |
| --- | --- | --- | --- |
| ………………………………  ………………………………  ………………………………  ………………………………  ………………………………  ………………………………  ………………………………  ………………………………  ………………………………  ……………………………… | …………………………….  …………………………….  …………………………….  …………………………….  …………………………….  …………………………….  …………………………….  …………………………….  …………………………….  ……………………………. | …………………………….…………….  …………………………….…………….  …………………………….…………….  …………………………….…………….  …………………………….…………….  …………………………….…………….  …………………………….…………….  …………………………….…………….  …………………………….…………….  …………………………….……………. | …………………………….…  …………………………….…  …………………………….…  …………………………….…  …………………………….…  …………………………….…  …………………………….…  …………………………….…  …………………………….…  …………………………….… |

**2. Mức độ phù hợp của các chỉ tiêu Chiến lược đối với GDMN (Quyết định số 711)**

*Đề nghị đồng chí đánh giá sự phù hợp của mục tiêu Chiến lược PTGD đối với cấp học mầm non, theo bảng dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ số | Đánh giá | | Lý do |
| Phù hợp | Không phù hợp |
| 1 | Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2015 |  |  |  |
| 2 | Đến năm 2020, có ít nhất 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 80% trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non |  |  |  |
| 3 | Đến năm 2020, Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non giảm xuống dưới 10%. |  |  |  |
| 4 | Đến năm 2020, 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 60% giáo viên mầm non |  |  |  |

**3. Một số nội dung tác động đến kết quả thực hiện Chiến lược**

**3.1. Công tác xây dựng và ban hành quy hoạch, kế hoạch**

*Đề nghị đồng chí cho ý kiến (điền dấu x) vào cột tương ứng*

| TT | Nội dung | Ý kiến | | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Có | Không |
| 1 | HĐND, UBND tỉnh có cần thiết phải ban hành Chiến lược hoặc quy hoạch, kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển GD |  |  |  |
| 2 | HĐND, UBND tỉnh có cần ban hành các chính sách kèm theo Chiến lược của tỉnh không? |  |  |  |
| 3 | HĐND, UBND cấp huyện có cần thiết phải ban hành Chiến lược hoặc quy hoạch, kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển GD? |  |  |  |
| 4 | HĐND, UBND cấp huyện có cần ban hành các chính sách kèm theo Chiến lược của tỉnh không? |  |  |  |
| 5 | Chiến lược phát triển GD do cấp tỉnh hoặc huyện ban hành có cần thiết phải xây dựng riêng cho mầm non không? |  |  |  |
| 6 | Ngành GD&ĐT địa phương có cần ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược của Tỉnh không? |  |  |  |

**3.2. Các quyền của nhà trường dưới đây ảnh hưởng tới kết quả thực hiện Chiến lược**

*Vui lòng chỉ tích vào* ***một*** *ô duy nhất với* ***mỗi*** *dòng.*

| TT | Nội dung | Ảnh hưởng | Không ảnh hưởng |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Quyết định về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường theo giai đoạn và theo từng năm học | ☐­ | ☐­ |
| 2 | Quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; | ☐­ | ☐­ |
| 3 | Quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; | ☐­ | ☐­ |
| 4 | Quyết định chỉ tiêu tuyển sinh | ☐­ | ☐­ |
| 5 | Quyết định về tổ chức, nhân sự, đề xuất nhân sự để cấp có thẩm quyền lựa chọn và bổ nhiệm Hiệu trưởng | ☐­ | ☐­ |
| 6 | Lập và thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học và kế hoạch phát triển nhà trường trung và dài hạn | ☐­ | ☐­ |
| 7 | Tuyển dụng, sử dụng giáo viên | ☐­ | ☐­ |
| 8 | Chấm dứt hợp đồng hoặc sa thải giáo viên | ☐­ | ☐­ |
| 9 | Khen thưởng, kỉ luật giáo viên | ☐­ | ☐­ |
| 10 | Quyết định thành lập, giải thể các đơn vị thuộc cơ cấu nhà trường | ☐­ | ☐­ |
| 11 | Xây dựng tiêu chí tuyển dụng | ☐­ | ☐­ |

**3.3. Các nội dung nào dưới đây về mạng lưới trường, lớp ảnh hưởng tới kết quả thực hiện Chiến lược**

*Vui lòng chỉ tích vào* ***một*** *ô duy nhất với* ***mỗi*** *dòng.*

| TT | Nội dung | Ảnh hưởng | Không ảnh hưởng |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Mạng lưới trường, lớp mầm non được quy hoạch | ☐­ | ☐­ |
| 2 | Công tác rà soát, sắp xếp, sáp nhập trường, điểm trường lẻ | ☐­ | ☐­ |
| 3 | Nhiều điểm trường lẻ gây khó khăn cho thực hiện Chiến lược do nguồn lực đầu tư nhiều | ☐­ | ☐­ |
| 4 | Thiếu trường mầm non độc lập | ☐­ | ☐­ |
| 5 | Một số nhóm, lớp mầm non được bố trí trong trường phổ thông | ☐­ | ☐­ |
| 6 | Thực hiện mô hình trường có ghép nhiều cấp học (MN - TH; MN-TH-THCS) | ☐­ | ☐­ |
| 7 | Hệ thống trường dân lập, tư thục không phát triển, số lượng ít gây ảnh hưởng kết quả thực hiện Chiến lược | ☐­ | ☐­ |
| 8 | Chưa có nhiều nhóm lớp độc lập tư thục | ☐­ | ☐­ |

**3.4. Các nội dung nào dưới đây về tổ chức lớp học ảnh hưởng tới kết quả thực hiện Chiến lược**

*Vui lòng chỉ tích vào* ***một*** *ô duy nhất với* ***mỗi*** *dòng.*

| TT | Nội dung | Ảnh hưởng | Không ảnh hưởng |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định | ☐­ | ☐­ |
| 2 | Nhóm/lớp phải tách theo độ tuổi |  |  |
| 3 | Số trẻ em học hai buổi/ngày |  |  |
| 4 | Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú |  |  |

**3.5. Sự cần thiết ban hành các chính sách góp phần thực hiện Chiến lược**

*Vui lòng chỉ tích vào* ***một*** *ô duy nhất với* ***mỗi*** *dòng.*

| TT | Nội dung | Ý kiến | |
| --- | --- | --- | --- |
| Cần thiết | Không cần thiết |
| 1 | Chính sách của Chính phủ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em |  |  |
| 2 | Chính sách của Chính phủ hỗ trợ cho giáo viên vùng khó |  |  |
| 3 | Chính sách của Chính phủ đầu tư CSVC, thiết bị cho đơn vị vùng khó |  |  |
| 4 | Chính sách của tỉnh hỗ trợ cho trẻ em theo đặc thù của tỉnh |  |  |
| 5 | Chính sách của tỉnh hỗ trợ cho giáo viên theo đặc thù của tỉnh |  |  |
| 6 | Chính sách đầu tư CSVC, thiết bị cho đơn vị vùng khó |  |  |
| 7 | Chính sách của Chính phủ để tuyển dụng giáo viên |  |  |
| 8 | Chính sách của Chính phủ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên |  |  |
| 9 | Chính sách của tỉnh để tuyển dụng giáo viên |  |  |
| 10 | Chính sách của tỉnh đào tạo, bồi dưỡng giáo viên |  |  |
| 11 | Chính sách của Chính phủ đầu tư phát triển trường ngoài công lập |  |  |
| 12 | Chính sách của tỉnh đầu tư phát triển trường ngoài công lập |  |  |

**3.6. Các nội dung chưa phù hợp cần thay đổi trong Chiến lược PTGD giai đoạn tới**

*Vui lòng chỉ tích vào* ***một*** *ô duy nhất với* ***mỗi*** *dòng*

| TT | Nội dung | Ý kiến | |
| --- | --- | --- | --- |
| Đồng ý | Không đồng ý |
| 1 | Tỉ lệ trường mầm non công lập, dân lập, tư thục cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 2 | Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo cần tách riêng theo độ tuổi |  |  |
| 3 | Bình quân học sinh/nhóm, lớp cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 4 | Tỷ lệ huy động trẻ chia theo các loại hình cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 5 | Số giáo viên bình quân một nhóm/lớp cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 6 | Tỉ lệ giáo viên mầm non có bằng cao đẳng sư phạm trở lên cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 7 | Tỉ lệ giáo viên mầm non giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 8 | Tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 9 | Tỉ lệ chi NSNN cho giáo dục mầm non cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 10 | Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 11 | Tỷ lệ trẻ mầm non suy dinh dưỡng cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 12 | Tỉ lệ phòng học/lớp học cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 13 | Tỉ lệ phòng học kiên cố cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 14 | Khối phòng phục vụ học tập, hành chính quản trị cần đưa vào mục tiêu Chiến lược |  |  |
| 15 | Chỉ tiêu Chiến lược cần tách theo vùng KTXH để các địa phương thực hiện cho phù hợp |  |  |

**III. CÁC Ý KIẾN KHÁC**

………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………….

Trân trọng cảm ơn!